

Số: 54 /TB-UBND

Măng Ri, ngày 20 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc tổ chức cấp phát gạo cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo,
hộ gặp thiên tai, mất mùa.**

Thực hiện Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025; Công văn số 2384/SYT-CSXH, ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn xác định đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, khẩn cấp.

Căn cứ Công văn số 556/UBND-KT, ngày 11/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Măng Ri về việc triển khai rà soát, xác định đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, khẩn cấp.

Phòng Văn hóa - Xã hội xã Măng Ri Thông báo lịch cấp phát gạo cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gặp thiên tai, mất mùa với thành phần, thời gian và địa điểm như sau:

1. Thời gian: 01 ngày, vào lúc **7 giờ 30 phút ngày 21/11/2025 (Thứ 6).**

2. Địa điểm: Hội trường UBND xã (tại UBND xã Tê Xăng cũ)

3. Tổ chức thực hiện:

1. Các thôn trưởng thông báo đến các đối tượng được hưởng theo danh sách về thời gian và địa điểm nhận gạo.

(Có danh sách kèm theo)

2. Ban chỉ huy quân sự chuẩn bị lực lượng để bốc, vác gạo hỗ trợ đồng thời, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện cấp, phát gạo hỗ trợ cho đối tượng tại địa bàn theo quy định

Phòng Văn hóa - Xã hội xã Măng Ri thông báo đến Trưởng thôn, đối tượng được hưởng biết, thực hiện./..

Ủy ban nhân dân xã thông báo để các cơ quan, đơn vị biết và tham dự./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (thay b/c);
- TT HĐND xã (thay b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã(thay b/c);
- Thôn trưởng, các đối tượng được hỗ trợ;
- Lưu VT - PVHXXH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Cường



DANH SÁCH CÁC HỘ BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI

(Kèm theo Thông báo số 54/TB-UBND, ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Măng Ri)

STT	Họ và tên	Thôn (Làng)	Số khẩu	Thiệt hại nông nghiệp	Số kg gạo hỗ trợ (15kg/người)	Ghi chú
1	A Sữa	Tam Rìn	4	x	60	Bảo số 3
2	A Toàn	Tam Rìn	4	x	60	Bảo số 3
3	A Hồng	Tam Rìn	5	x	75	Bảo số 3
4	A Khuy	Tam Rìn	3	x	45	Bảo số 3
5	A Ngọc	Tam Rìn	3	x	45	Bảo số 3
6	Y Bông	Tam Rìn	3	x	45	Bảo số 3+13
7	Y Lên	Tam Rìn	4	x	60	Bảo số 13
8	A Tý	Tam Rìn	4	x	60	Bảo số 13
9	A Trọng	Kô Xia 2	3	x	45	Bảo số 3
10	A Phui	Kô Xia 2	5	x	75	Bảo số 3
11	A Phương	Kô Xia 2	4	x	60	Bảo số 3
12	A Thức	Kô Xia 2	4	x	60	Bảo số 3
13	A Vem	Kô Xia 2	2	x	30	Bảo số 3
14	A Trứ	Kô Xia 2	5	x	75	Bảo số 3
15	A Điện Biên	Kô Xia 2	2	x	30	Bảo số 3
16	A Đang	Kô Xia 2	3	x	45	Bảo số 3
17	A Ngân	Đắc Xia	4	x	60	Bảo số 3
18	A Hốt	Đắc Xia	2	x	30	Bảo số 3
19	A Long	Đắc Xia	1	x	15	Bảo số 3

20	A Nghị	Đắk Xia	5	x	75	Bão số 3
21	A Thuận	Đắk Xia	4	x	60	Bão số 3
22	A Hợp	Đắk Xia	4	x	60	Bão số 12
23	Y Hiệp	Đắk Xia	5	x	75	Bão số 12
24	A Nghiên	Đắk Xia	4	x	60	Bão số 12
25	A Hing	Đắk Prê	3	x	45	Bão số 3
26	Đinh Văn Phút	Đắk Prê	4	x	60	Bão số 12
27	A Chê	Đắk Prê	4	x	60	Bão số 12
28	A Cư	Đắk Prê	4	x	60	Bão số 12
29	A Ngan	Đắk Prê	3	x	45	Bão số 12
30	A Ngọc	Đắk Prê	3	x	45	Bão số 12
31	A Linh	Măng Rung 1	5	x	75	Bão số 12
32	A Đoan	Măng Rung 1	4	x	60	Bão số 12
33	A Hem	Đắk Kinh I	3	x	45	Bão số 12
34	A Văn	Đắk Kinh I	2	x	30	Bão số 12
35	A Nhuận	Đắk Kinh I	5	x	75	Bão số 12
36	A Lên	Đắk Kinh I	2	x	30	Bão số 12
37	A Dũng	Đắk Kinh I	2	x	30	Bão số 12+13
38	A Phôi	Đắk Kinh I	2	x	30	Bão số 13
39	A Thao	Đắk Kinh I	1	x	15	Bão số 13
40	A Ràng	Đắk Văn I	4	x	60	Bão số 3
41	A Rái	Đắk Văn I	4	x	60	Bão số 3
42	A Thửa	Long Láy 1	3	x	45	Bão số 3
43	A Run	Long Láy 1	3	x	45	Bão số 3+13
44	A Diệu	Long Láy 1	2	x	30	Bão số 3
45	A Niên	Long Láy 1	2	x	30	Bão số 3
46	A Thương	Long Láy 1	4	x	60	Bão số 3+12+13
47	A Ly	Long Láy 1	4	x	60	Bão số 3
48	A Thảo	Long Láy 1	5	x	75	Bão số 3

49	A Miêng	Long Láy 1	4	x	60	Bảo số 3
50	A Trồi	Long Láy 1	4	x	60	Bảo số 3
51	A Hồng	Long Láy 1	3	x	45	Bảo số 3
52	A Đạt	Long Láy 1	3	x	45	Bảo số 3
53	A Dựng	Long Láy 1	6	x	90	Bảo số 3
54	Y Truyền	Long Láy 1	2	x	30	Bảo số 3
55	A Kiều	Long Láy 1	3	x	45	Bảo số 3
56	A Thắng	Long Láy 1	3	x	45	Bảo số 3
57	A Xiêu	Long Láy 1	2	x	30	Bảo số 3
58	A Miêu	Long Láy 1	1	x	15	Bảo số 3
59	A Đá	Long Láy 1	2	x	30	Bảo số 3
60	A Tiên	Long Láy 1	4	x	60	Bảo số 3 + 13
61	Lương Văn Chung	Long Láy 1	5	x	75	Bảo số 3
62	Nguyễn Việt Anh	Long Láy 1	1	x	15	Bảo số 3
63	Y Thoa	Long Láy 1	5	x	75	Bảo số 3
64	A Tạo	Long Láy 1	3	x	45	Bảo số 12
65	A Quang	Long Láy 1	4	x	60	Bảo số 12
66	A Diêu	Long Láy 1	3	x	45	Bảo số 13
67	Y Bênh	Ba Tu 1	4	x	60	Bảo số 3
68	Y Trình	Ba Tu 3	2	x	30	Bảo số 12+13
69	Y Séc	Ba Tu 3	3	x	45	Bảo số 12
70	A Dui	Đắc Viên	6	x	90	Bảo số 3
71	A Hùng (a)	Đắc Viên	5	x	75	Bảo số 3
72	Y Dủi	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
73	A Hải (a)	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
74	A Hải (b)	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
75	A Đình (b)	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
76	A Bột	Đắc Viên	5	x	75	Bảo số 3
77	A Làng	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3

78	Y Xéo	Đắc Viên	3	x	45	Bảo số 3
79	A Răng	Đắc Viên	2	x	30	Bảo số 3
80	A H Rốc	Đắc Viên	2	x	30	Bảo số 3
81	A Biên (a)	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
82	A Buông	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
83	Y Diệu	Đắc Viên	3	x	45	Bảo số 3
84	Y Hòn	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
85	A Hối	Đắc Viên	1	x	15	Bảo số 3
86	Y Biều	Đắc Viên	1	x	15	Bảo số 3
87	A Bảy	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
88	A Xôi	Đắc Viên	6	x	90	Bảo số 3
89	A Đúc	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
90	Y Gian	Đắc Viên	4	x	60	Bảo số 3
91	A Bò	Đắc Viên	1	x	15	Bảo số 3
92	A Láy	Chung Tam	1	x	15	Bảo số 3
93	Y Phuất	Pu Tá	3	x	45	Bảo số 3
94	Y Nao	Pu Tá	4	x	60	Bảo số 3
95	Y Khúc	Pu Tá	4	x	60	Bảo số 3
96	Y Bát	Pu Tá	5	x	75	Bảo số 3
97	Y HLối	Pu Tá	4	x	60	Bảo số 3
98	A Dúc	Pu Tá	3	x	45	Bảo số 3
99	A Khoan	Ngọc La	4	x	60	Bảo số 3
100	A Lim	Ngọc La	3	x	45	Bảo số 3
101	Y Dinh	Ngọc La	6	x	90	Bảo số 3
102	A Lý	Ngọc La	4	x	60	Bảo số 3
103	A Lang	Ngọc La	2	x	30	Bảo số 3
104	A Tân	Ngọc La	1	x	15	Bảo số 3
105	A Nhít	Ngọc La	3	x	45	Bảo số 3
106	A Múr	Ngọc La	4	x	60	Bảo số 3

107	A Diên	Ngọc La	4	x	60	Bão số 3
108	A Lỗi	Ngọc La	4	x	60	Bão số 3
109	A Lim (b)	Ngọc La	4	x	60	Bão số 3
110	A Theo	Ngọc La	3	x	45	Bão số 3
111	A Sét	Ngọc La	3	x	45	Bão số 3
112	A Vui	Ngọc La	5	x	75	Bão số 3
113	A Đung	Ngọc La	4	x	60	Bão số 3
114	Y Ngó	Đắk Đơn	5	x	75	Bão số 3
115	Y Hồng	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
116	Y Hà	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
117	Y Mếp	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
118	Y Moai	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
119	Y Môn	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
120	A Bin	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
121	A Hỷ	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
122	A Nham	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
123	A Độ	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
124	Y Néc	Đắk Đơn	5	x	75	Bão số 3
125	Y Nóc	Đắk Đơn	7	x	105	Bão số 3
126	Y Lum	Đắk Đơn	5	x	75	Bão số 3
127	A Đam	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
128	A Nao	Đắk Đơn	1	x	15	Bão số 3
129	A Phát	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
130	A Phân	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
131	A Phơi	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
132	A Bẫy	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
133	Y Xéo	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
134	Y Sáo	Đắk Đơn	1	x	15	Bão số 3
135	Y Bâm	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3

136	Y Bân	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
137	A Nhem	Đắk Đơn	2	x	30	Bão số 3
138	A Bu	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
139	Y Hằng	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
140	Y Bin	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
141	A Tuấn	Đắk Đơn	1	x	15	Bão số 3
142	A Lái	Đắk Đơn	7	x	105	Bão số 3
143	A Lên	Đắk Đơn	5	x	75	Bão số 3
144	A Dũng	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
145	A Bơm	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
146	Y Bang	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
147	Y Bui	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
148	A Bí	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
149	Y Lễ	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
150	Y Nhóc	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
151	Y Thiêng	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
152	A Vân	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
153	A Nghim	Đắk Đơn	6	x	90	Bão số 3
154	Y Phăm	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
155	A Nhất	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
156	Y Nghe	Đắk Đơn	1	x	15	Bão số 3
157	Y Ngvon	Đắk Đơn	1	x	15	Bão số 3
158	Y Heng	Đắk Đơn	3	x	45	Bão số 3
159	Y Phun	Đắk Đơn	4	x	60	Bão số 3
160	A Lê	Đắk Đơn	5	x	75	Bão số 3
161	Y Pem	Đắk Đơn	5	x	75	Bão số 3
162	Y Lý	Long Láy	8	x	120	Bão số 3
163	A Nhúc	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
164	A Bai	Long Láy	1	x	15	Bão số 3

165	A Vinh	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
166	A Bình	Long Láy	7	x	105	Bão số 3
167	A Piếu	Long Láy	1	x	15	Bão số 3
168	Y Bồi	Long Láy	3	x	45	Bão số 3
169	A Hỷ	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
170	A Vang	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
171	A Nít	Long Láy	8	x	120	Bão số 3
172	Y Biên	Long Láy	3	x	45	Bão số 3
173	A Búi	Long Láy	2	x	30	Bão số 3
174	Y Thâm	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
175	Y Híp	Long Láy	3	x	45	Bão số 3
176	A Nhóp	Long Láy	2	x	30	Bão số 3
177	Y Hòa	Long Láy	5	x	75	Bão số 3
178	Y Mleng	Long Láy	5	x	75	Bão số 3
179	Y Man	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
180	Y Sơn	Long Láy	3	x	45	Bão số 3
181	A Mới	Long Láy	2	x	30	Bão số 3
182	A Sơn	Long Láy	3	x	45	Bão số 3
183	A Phiên	Long Láy	3	x	45	Bão số 3
184	A Long	Long Láy	6	x	90	Bão số 3
185	A Vung	Long Láy	5	x	75	Bão số 3
186	Y Lý B	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
187	A Vên	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
188	A Tỏi	Long Láy	1	x	15	Bão số 3
189	Y Nhím	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
190	Y Pâm	Long Láy	1	x	15	Bão số 3
191	Y Mai	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
192	Y Linh	Long Láy	4	x	60	Bão số 3
193	Y La	Long Láy	1	x	15	Bão số 3

194	A Phong	Long Láy	3	x	45	Bảo số 3
195	Y Uy	Long Láy	3	x	45	Bảo số 3
196	A Bác	Long Láy	1	x	15	Bảo số 3
197	A Hạnh	Long Hy	4	x	60	Bảo số 3
198	Y Miên	Long Hy	1	x	15	Bảo số 3
199	A Đức	Long Hy	3	x	45	Bảo số 3
200	A Bâm	Long Hy	2	x	30	Bảo số 3
201	A Hải	Long Hy	4	x	60	Bảo số 3
202	A Toan	Long Hy	4	x	60	Bảo số 3
203	A Khan	Long Hy	4	x	60	Bảo số 3
204	A Phít	Long Hy	5	x	75	Bảo số 3
205	A Khoa	Long Hy	5	x	75	Bảo số 3
206	A Hung	Long Hy	3	x	45	Bảo số 3
207	A Lét	Long Hy	1	x	15	Bảo số 3
208	A Kri	Tu Thó	2	x	30	Bảo số 3
209	A Phi	Tu Thó	4	x	60	Bảo số 3
210	A Bù	Tu Thó	4	x	60	Bảo số 3
211	A Mao	Tu Thó	3	x	45	Bảo số 3
212	A Bêm	Tu Thó	5	x	75	Bảo số 3
213	A Đam	Tu Thó	4	x	60	Bảo số 3
214	A Vi	Tu Thó	2	x	30	Bảo số 3
215	A Lý	Tu Thó	4	x	60	Bảo số 3
216	Y Chiêu	Tu Thó	4	x	60	Bảo số 3
217	A Phúc	Tu Thó	3	x	45	Bảo số 3
218	A Giáo	Tu Thó	4	x	60	Bảo số 3
219	Y Tốp	Tu Thó	4	x	60	Bảo số 3
220	A Hiếu	Tu Thó	3	x	45	Bảo số 3
Tổng cộng			772		11.580	



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MĂNG RI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số: 54/TB-UBND, ngày 20 tháng 1 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Măng Ri)

STT	Chủ hộ	Địa chỉ	Số khẩu	Hộ Nghèo	Hộ Cận Nghèo	Số kg gạo hỗ trợ (15kg/người)	Ghi chú
01	Y Hỉnh (Y Thún)	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
02	Y Hút	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
03	A Táo	Thôn Đắc Văn 1	3	x		45	
04	Y Bian	Thôn Đắc Văn 1	2	x		30	
05	Y Bang	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
06	A Mắt	Thôn Đắc Văn 1	2	x		30	
07	Y Bối	Thôn Đắc Văn 1	2	x		30	
08	Y Bao	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
09	Y Hùng	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
10	A Ủy	Thôn Đắc Văn 1	2	x		30	
11	Y Biên	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
12	Y Trường	Thôn Đắc Văn 1	3	x		45	
13	A Đế (Dé)	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
14	Y Hiếu	Thôn Đắc Văn 1	2	x		30	
15	A Nịnh	Thôn Đắc Văn 1	3	x		45	
16	A Lắc	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	

17	Y Thiêm	Thôn Đắc Văn 1	3	x		45	
18	Y Bắg	Thôn Đắc Văn 1	3	x		45	
19	Y Hán	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
20	Y Quôn	Thôn Đắc Văn 1	3	x		45	
21	Y Môn	Thôn Đắc Văn 1	1	x		15	
22	Y Són	Thôn Đắc Văn 1	3		x	45	
23	A Đô	Thôn Đắc Văn 1	3		x	45	
24	A Nghiêu	Thôn Đắc Văn 1	3		x	45	
25	Y Tuyết	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
26	Y Bun	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
27	Y Báy	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
28	A Ngẩn	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
29	Y Krâu	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
30	Y Ban	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
31	Y Sám	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
32	A Dấp	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
33	A Kíu	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
34	A Tuấn	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
35	Y Vền	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
36	A Hùng	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
37	Y Bôi	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
38	Y Vắng	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	

39	Y Nglen	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
40	Y Tính A	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
41	A Beng	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
42	A Toàn	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
43	Y Xuyến	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
44	Y Trán	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
45	Y Xương	Thôn Đắc Văn 2	2	x		30	
46	A Via	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
47	Y Tờ	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
48	Y Sum (A Báo)	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
49	A P lộng	Thôn Đắc Văn 2	1	x		15	
50	Y Tan	Thôn Đắc Văn 2	3	x		45	
51	Y Thiên	Thôn Đắc Văn 2	2	x		30	
52	A Duôn	Thôn Đắc Văn 2	3		x	45	
53	Y Siển	Thôn Đắc Văn 2	3		x	45	
54	A Dôn	Thôn Đắc Văn Linh	3	x		45	
55	A Nam	Thôn Đắc Văn Linh	2	x		30	
56	A Dút	Thôn Đắc Văn Linh	3	x		45	
57	Y Then	Thôn Đắc Văn Linh	3	x		45	
58	Y Thu	Thôn Đắc Văn Linh	2	x		30	
59	A Phân	Thôn Đắc Văn Linh	3	x		45	
60	A Tém	Thôn Đắc Văn Linh	3	x		45	

61	A Đeo	Thôn Đắc Văn Linh	3	x		45	
62	Y Vươn	Thôn Đắc Văn Linh	3	x		45	
63	A Thiệm	Thôn Đắc Văn Linh	3	x		45	
64	A Thoán	Thôn Đắc Văn Linh	2	x		30	
65	A Đường	Thôn Đắc Văn Linh	3		x	45	
66	Y Hiến	Thôn Đắc Văn Linh	2		x	30	
67	A Khuân	Thôn Đắc Văn Linh	4		x	60	
68	A Tiếng	Thôn Đắc Văn Linh	4		x	60	
69	A Thị	Thôn Đắc Văn Linh	3		x	45	
70	Y Sánh	Thôn Ba Khen	2	x		30	
71	Y Nó	Thôn Ba Khen	3	x		45	
72	Y Phên	Thôn Ba Khen	1	x		15	
73	Y Phìn (A Dán)	Thôn Ba Khen	1	x		15	
74	Y Khiếm	Thôn Ba Khen	3	x		45	
75	Y Thắm (A Tú)	Thôn Ba Khen	3	x		45	
76	Y Phân	Thôn Ba Khen	2	x		30	
77	A Tôn	Thôn Ba Khen	3	x		45	
78	Y Liếng	Thôn Ba Khen	2	x		30	
79	Y Biên	Thôn Ba Khen	2	x		30	
80	Y Đồi	Thôn Ba Khen	1	x		15	
81	Y Đại	Thôn Ba Khen	3		x	45	
82	Y Loan	Thôn Ba Khen	3		x	45	

83	A Tiếng	Thôn Ba Khen	3		x	45	
84	Y Quyển	Thôn Ba Khen	3		x	45	
85	Y Him	Thôn Ba Khen	3		x	45	
86	Y Pha	Thôn Long Tro	1	x		15	
87	A Phòng	Thôn Long Tro	2	x		30	
88	Y Tiễn	Thôn Long Tro	3	x		45	
89	Y Thảo	Thôn Long Tro	2	x		30	
90	A Bịn	Thôn Long Tro	3	x		45	
91	A Gép	Thôn Long Tro	3	x		45	
92	A Trọng	Thôn Long Tro	3	x		45	
93	A Thuế	Thôn Long Tro	3	x		45	
94	Y Bay	Thôn Long Tro	2	x		30	
95	Y Thuyền	Thôn Long Tro	1	x		15	
96	A Đà	Thôn Long Tro	3		x	45	
97	A Duyên	Thôn Long Tro	3		x	45	
98	Y Liệu	Thôn Long Tro	3		x	45	
99	Y Nam	Thôn Long Tro	2		x	30	
100	A Thuận	Thôn Tam Rìn	3	x		45	
101	A Hàm	Thôn Tam Rìn	2	x		30	
102	A Bia	Thôn Tam Rìn	3	x		45	
103	Y Nga	Thôn Tam Rìn	3	x		45	
104	A Hề	Thôn Tam Rìn	3	x		45	

105	A Dũng	Thôn Tam Rìn	1	x		15	
106	Y Linh	Thôn Tam Rìn	3	x		45	
107	Y Hồn	Thôn Tam Rìn	3	x		45	
108	A Vung	Thôn Tam Rìn	3	x		45	
109	A Lết	Thôn Tam Rìn	1	x		15	
110	Y Viên	Thôn Tam Rìn	3	x		45	
111	A Tý	Thôn Tam Rìn	3	x		45	
112	Y Phên	Thôn Tam Rìn	3		x	45	
113	A Trúc	Thôn Tam Rìn	5		x	75	
114	A Lâm	Thôn Tam Rìn	3		x	45	
115	Phan Thanh Nam	Thôn Tam Rìn	1		x	15	
116	A Ngâm	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
117	Y Lan	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
118	Y Tuyên	Thôn Ngọc Đo	2	x		30	
119	Y Ray	Thôn Ngọc Đo	2	x		30	
120	A Thanh	Thôn Ngọc Đo	2	x		30	
121	Y Tum	Thôn Ngọc Đo	2	x		30	
122	A Khuyên	Thôn Ngọc Đo	2	x		30	
123	A Bẳg	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
124	Y Bông	Thôn Ngọc Đo	2	x		30	
125	Y Liên	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
126	A Phương	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	

127	Y Hdung	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
128	Y Re	Thôn Ngọc Đo	1	x		15	
129	A Loát	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
130	A Hiện	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
131	A Dam	Thôn Ngọc Đo	2	x		30	
132	A Lèo	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
133	Y Phiêng	Thôn Ngọc Đo	3	x		45	
134	A Thiết	Thôn Ngọc Đo	3		x	45	
135	A Lác	Thôn Ngọc Đo	2		x	30	
136	A Thành	Thôn Ngọc Đo	3		x	45	
137	Y Dúc	Thôn Ngọc Đo	1		x	15	
138	Đàm Sơn Hải	Thôn Ngọc Đo	4		x	60	
139	Y KLêh	Thôn Ngọc Đo	1		x	15	
140	A Non	Thôn Ngọc Đo	3		x	45	
141	Y Địa	Thôn Long Láy 1	1	x		15	
142	A Đi	Thôn Long Láy 1	3		x	45	
143	A Thềm	Thôn Long Láy 1	3		x	45	
144	A Trị	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
145	A Trình	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
146	Y Bông	Thôn Long Láy 2	2	x		30	
147	A Lên	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
148	A Trường	Thôn Long Láy 2	3	x		45	

149	Hồ Văn Khẩu	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
150	Trần Minh Thứ	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
151	A Ngong	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
152	Y Brế	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
153	A Diên	Thôn Long Láy 2	2	x		30	
154	A Đơn	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
155	A Vẽ	Thôn Long Láy 2	2	x		30	
156	A Chông	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
157	A Diêu	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
158	A Lý	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
159	A Tuấn	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
160	A Duyên	Thôn Long Láy 2	3	x		45	
161	Y Xik (a)	Thôn Ba Tu 1	2	x		30	
162	Y Khôi	Thôn Ba Tu 1	1	x		15	
163	Y Xik (b)	Thôn Ba Tu 1	2	x		30	
164	Y Lương	Thôn Ba Tu 1	2	x		30	
165	A Bắ	Thôn Ba Tu 1	1	x		15	
166	Y Du	Thôn Ba Tu 1	1	x		15	
167	Y Nong	Thôn Ba Tu 1	1	x		15	
168	Y Them	Thôn Ba Tu 1	3	x		45	
169	A Diểu	Thôn Ba Tu 1	3	x		45	
170	A Leo	Thôn Ba Tu 1	3	x		45	

171	A Beng	Thôn Ba Tu 1	1	x		15	
172	A Khôn	Thôn Ba Tu 1	1	x		15	
173	A Bọn	Thôn Ba Tu 1	2	x		30	
174	A Sen	Thôn Ba Tu 1	1	x		15	
175	A Nhin	Thôn Ba Tu 1	3	x		45	
176	A Brá	Thôn Ba Tu 1	2	x		30	
177	A Theng	Thôn Ba Tu 1	3		x	45	
178	A Tri	Thôn Ba Tu 1	3		x	45	
179	A Vô	Thôn Ba Tu 2	2	x		30	
180	Y Hinh	Thôn Ba Tu 2	1	x		15	
181	A Brá	Thôn Ba Tu 2	3	x		45	
182	A Mặt	Thôn Ba Tu 2	3	x		45	
183	A Nui	Thôn Ba Tu 2	3	x		45	
184	A Tuấn	Thôn Ba Tu 2	3		x	45	
185	A Từ	Thôn Ba Tu 2	3		x	45	
186	Hoàng Văn Toàn	Thôn Ba Tu 2	3		x	45	
187	Y Phân	Thôn Ba Tu 3	3	x		45	
188	A Gôn	Thôn Ba Tu 3	3	x		45	
189	Y Trắng	Thôn Ba Tu 3	2	x		30	
190	A Thấm	Thôn Ba Tu 3	3	x		45	
191	A Priu	Thôn Ba Tu 3	3	x		45	
192	Y Rố	Thôn Ba Tu 3	1	x		15	

193	Y Hà	Thôn Ba Tu 3	3	x		45	
194	A Nút	Thôn Ba Tu 3	1	x		15	
195	A Rặng	Thôn Ba Tu 3	2	x		30	
196	A Trại	Thôn Ba Tu 3	3	x		45	
197	Y B Lác	Thôn Lộc Bông	1	x		15	
198	A MRam	Thôn Lộc Bông	2	x		30	
199	Y Năng	Thôn Lộc Bông	1	x		15	
200	Y Póp	Thôn Lộc Bông	2	x		30	
201	A Niêng	Thôn Lộc Bông	2	x		30	
202	Y Mon	Thôn Lộc Bông	1	x		15	
203	A Mêm	Thôn Lộc Bông	3	x		45	
204	Y Hông	Thôn Lộc Bông	1	x		15	
205	Y Su	Thôn Lộc Bông	1	x		15	
206	A Năng	Thôn Lộc Bông	2	x		30	
207	Y Mong	Thôn Lộc Bông	1	x		15	
208	A Nhắc	Thôn Mô Za	3	x		45	
209	A Chời	Thôn Mô Za	3	x		45	
210	Y Môn	Thôn Mô Za	3	x		45	
211	Y Ling	Thôn Mô Za	1	x		15	
212	Y Năng	Thôn Mô Za	1	x		15	
213	Y Tai	Thôn Mô Za	3	x		45	
214	A Lợi	Thôn Mô Za	3	x		45	

215	A Mãi	Thôn Mô Za	3	x		45	
216	A Ka	Thôn Mô Za	3	x		45	
217	A Bãng	Thôn Mô Za	3	x		45	
218	A Thâm	Thôn Mô Za	2	x		30	
219	Y Ích	Thôn Mô Za	1	x		15	
220	Y Ben	Thôn Mô Za	3	x		45	
221	Y Hỷ	Thôn Mô Za	1	x		15	
222	A Tút	Thôn Mô Za	1	x		15	
223	Trần Văn Hương	Thôn Mô Za	3		x	45	
224	A Hình	Thôn Mãng Rương II	2	x		30	
225	A Hvoer	Thôn Mãng Rương II	1	x		15	
226	Y Hòa	Thôn Mãng Rương II	1	x		15	
227	A Dum	Thôn Mãng Rương II	2	x		30	
228	Y Thủy	Thôn Mãng Rương II	3	x		45	
229	Y BLong	Thôn Mãng Rương II	1	x		15	
230	Y Hôi	Thôn Mãng Rương II	1	x		15	
231	A Ghia	Thôn Mãng Rương I	3	x		45	
232	A Tâm	Thôn Mãng Rương I	2	x		30	
233	A Vít	Thôn Mãng Rương I	3	x		45	
234	A Mắc	Thôn Mãng Rương I	3	x		45	
235	A Hú	Thôn Mãng Rương I	3	x		45	
236	Y Buôn	Thôn Mãng Rương I	1	x		15	

237	A BRăng	Thôn Măng Rương I	3	x		45	
238	A Lương	Thôn Măng Rương I	1	x		15	
239	A BRiêm	Thôn Măng Rương I	3	x		45	
240	Y Ái	Thôn Măng Rương I	2	x		30	
241	A Nhâm	Thôn Măng Rương I	3		x	45	
242	A Bôn	Thôn Tu Bung	3	x		45	
243	Y Phong (A Tình)	Thôn Tu Bung	3	x		45	
244	Y Chuông	Thôn Tu Bung	1	x		15	
245	Y Miên	Thôn Tu Bung	1	x		15	
246	A Xanh	Thôn Tu Bung	3	x		45	
247	A Châu	Thôn Tu Bung	2	x		30	
248	A Biễn	Thôn Tu Bung	3	x		45	
249	A Dong	Thôn Tu Bung	3		x	45	
250	A MRam	Thôn Tu Bung	1		x	15	
251	Y Bí	Thôn Kô Xĩa II,	4	x		60	
252	Y Zóng	Thôn Kô Xĩa II,	1	x		15	
253	Y Chim	Thôn Kô Xĩa II,	3	x		45	
254	A Chiến	Thôn Kô Xĩa II,	3	x		45	
255	Y Hiền	Thôn Kô Xĩa II,	2	x		30	
256	A Phui	Thôn Kô Xĩa II,	5	x		75	
257	A Dút	Thôn Kô Xĩa II,	2	x		30	
258	A Tệng	Thôn Kô Xĩa II,	3	x		45	

259	Y Xuân	Thôn Kô Xia II,	2		x	30	
260	Y Bôn	Thôn Kô Xia II,	1		x	15	
261	Y Xia	Thôn Đắc Kinh I	2	x		30	
262	Y Him	Thôn Đắc Kinh I	2	x		30	
263	Y Hành	Thôn Đắc Kinh I	1	x		15	
264	A Dũng	Thôn Đắc Kinh I	2	x		30	
265	Y Thu	Thôn Đắc Kinh I	2	x		30	
266	Y Bãng (A Khấp)	Thôn Đắc Kinh I	1	x		15	
267	Y Thoa	Thôn Đắc Kinh I	3	x		45	
268	Y Giang	Thôn Đắc Kinh I	1	x		15	
269	Y Địa	Thôn Đắc Kinh I	1	x		15	
270	Hồ Văn Thêm	Thôn Đắc Kinh I	3	x		45	
271	A Thau	Thôn Đắc Kinh I	3	x		45	
272	A La	Thôn Đắc Kinh I	3		x	45	
273	A Lý	Thôn Đắc Kinh I	3		x	45	
274	Y Sướng	Thôn Đắc Xia	2	x		30	
275	A Dốc (A Jốc)	Thôn Đắc Xia	2	x		30	
276	A Nút	Thôn Đắc Xia	1	x		15	
277	A Buông	Thôn Đắc Xia	2	x		30	
278	A Miên	Thôn Đắc Xia	2	x		30	
279	A Hùng	Thôn Đắc Xia	2	x		30	
280	Y Nun	Thôn Đắc Xia	3	x		45	

281	Y Uy	Thôn Đắc Xĩa	3		x	45	
282	A Cường (a)	Thôn Đắc Prế	2	x		30	
283	A Bê	Thôn Đắc Prế	2	x		30	
284	A Bôi	Thôn Đắc Prế	4	x		60	
285	Y Thu	Thôn Đắc Prế	2	x		30	
286	A Quang	Thôn Đắc Prế	3	x		45	
287	Y Dây	Thôn Đắc Prế	2	x		30	
288	A Thâm	Thôn Đắc Prế	1	x		15	
289	Y Bôi	Thôn Đắc Prế	1	x		15	
290	Y Viết	Thôn Đắc Prế	1	x		15	
291	Y Thêm	Thôn Đắc Prế	1	x		15	
292	Y Phải	Thôn Đắc Prế	2	x		30	
293	A Phán	Thôn Đắc Prế	3	x		45	
294	A Thận	Thôn Đắc Prế	2	x		30	
295	A Tì	Thôn Đắc Prế	3	x		45	
296	A Biển	Thôn Đắc Prế	3	x		45	
297	A Phương	Thôn Đắc Prế	3		x	45	
298	A Thường	Thôn Đắc Prế	3		x	45	
299	A Liêm	Thôn Pu Tá	3	x		45	
300	Y Dương	Thôn Pu Tá	3	x		45	
301	A Kốc	Thôn Pu Tá	3	x		45	
302	A Bất	Thôn Chung Tam	2	x		30	

303	A Um	Thôn Chung Tam	2	x		30	
304	Y Pấp	Thôn Chung Tam	3	x		45	
305	Y Kìl	Thôn Chung Tam	1	x		15	
306	A Nhoát	Thôn Chung Tam	3	x		45	
307	Y Biết	Thôn Chung Tam	3	x		45	
308	Y Đông	Thôn Chung Tam	3	x		45	
309	A Khak	Thôn Chung Tam	1	x		15	
310	Y Mai	Thôn Chung Tam	3	x		45	
311	A Xuân	Thôn Chung Tam	3	x		45	
312	Y Hòa	Thôn Chung Tam	3	x		45	
313	Y Bun (a)	Thôn Chung Tam	3	x		45	
314	A Póc	Thôn Long Láy	3	x		45	
315	A Đi	Thôn Long Láy	3	x		45	
316	Y May	Thôn Long Láy	3	x		45	
317	A Ven	Thôn Long Láy	4	x		60	
318	Y Loang	Thôn Long Láy	3	x		45	
319	A Kíp	Thôn Đắc Đơn	3	x		45	
320	A Nhỏi	Thôn Đắc Đơn	2	x		30	
321	Y Hương	Thôn Đắc Đơn	2	x		30	
322	Y Bón	Thôn Đắc Đơn	3	x		45	
323	Y Voan	Thôn Đắc Đơn	2	x		30	
324	A Mo	Thôn Đắc Đơn	2	x		30	

325	Y Dôi	Thôn Đắc Đơn	3	x		45	
326	A Vêm	Thôn Đắc Đơn	2	x		30	
327	A Nhoi	Thôn Đắc Đơn	2	x		30	
328	A Ngren	Thôn Đắc Đơn	3	x		45	
329	Y Xũa	Thôn Đắc Đơn	3	x		45	
330	A Bậy	Thôn Đắc Đơn	3	x		45	
331	Y Leng	Thôn Ngọc La	3	x		45	
332	A Mốt	Thôn Ngọc La	3	x		45	
333	A Duân	Thôn Ngọc La	4	x		60	
334	Y Là	Thôn Ngọc La	3	x		45	
335	Y Thi	Thôn Ngọc La	3	x		45	
336	A Dân	Thôn Ngọc La	3	x		45	
337	A Cung	Thôn Ngọc La	3	x		45	
338	A Dum	Thôn Ngọc La	3	x		45	
339	A Mên	Thôn Ngọc La	3	x		45	
340	Y Phát	Thôn Ngọc La	3	x		45	
341	A Boan	Thôn Ngọc La	3	x		45	
342	Y Bao	Thôn Ngọc La	3	x		45	
343	Y Lòa	Thôn Ngọc La	3	x		45	
344	A Thiên	Thôn Ngọc La	3	x		45	
345	Y Nhoát	Thôn Ngọc La	3	x		45	
346	A Bĩa	Thôn Long Hy	3	x		45	

347	A Linh	Thôn Long Hy	2	x		30	
348	Y Đại	Thôn Long Hy	3	x		45	
349	Y Nhê	Thôn Long Hy	3	x		45	
350	Y Pêh	Thôn Long Hy	3	x		45	
351	Y Pir	Thôn Long Hy	5	x		75	
352	Y Măng	Thôn Long Hy	3	x		45	
353	Y Đinh	Thôn Long Hy	4	x		60	
354	Y Thảo	Thôn Long Hy	2	x		30	
355	Y La	Thôn Long Hy	3	x		45	
356	A Loi	Thôn Long Hy	3	x		45	
357	A Nhức	Thôn Long Hy	3	x		45	
358	Y Mang	Thôn Long Hy	3	x		45	
359	A Viáy	Thôn Long Hy	2	x		30	
360	A Minh	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
361	Y Phát	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
362	Y Lợi	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
363	A Lấp	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
364	Y Ting	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
365	Y Liêng	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
366	A Chúc	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
367	A Bương	Thôn Đắc Sông	2	x		30	
368	Y Nhiêng	Thôn Đắc Sông	3	x		45	

369	A Mập	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
370	Y Huyền	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
371	A Tuấn	Thôn Đắc Sông	3	x		45	
372	A Ngoang	Thôn Đắc Sông	1	x		15	
373	A Bóc	Thôn Đắc Sông	1	x		15	
374	A Nía	Thôn Đắc Sông	3		x	45	
375	Y Hoa	Thôn Đắc Sông	3		x	45	
376	Y Bong	Thôn Đắc Sông	3		x	45	
377	Y Thang	Thôn Đắc Sông	1		x	15	
378	Y Duyên	Thôn Đắc Sông	1		x	15	
379	A Bun	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
380	A Ngâm	Thôn Đắc Viên	2	x		30	
381	Y Khuyên	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
382	A Diu	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
383	Y Bu	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
384	A Poi	Thôn Đắc Viên	1	x		15	
385	Y Dỹ	Thôn Đắc Viên	1	x		15	
386	Y Dơm	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
387	Y Lái	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
388	A Dừng	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
389	A Hùng	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
390	Y Koi	Thôn Đắc Viên	3	x		45	

391	Y Bìu	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
392	A Hộp	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
393	A Ban	Thôn Đắc Viên	3	x		45	
394	A Nguyên	Thôn Tân Ba	3	x		45	
395	A Phúc	Thôn Tân Ba	3	x		45	
396	A Ngoang	Thôn Tân Ba	1	x		15	
397	Y Breng	Thôn Tân Ba	3	x		45	
398	A Nuần	Thôn Tân Ba	3	x		45	
399	Y Tám	Thôn Tân Ba	3	x		45	
400	A KRêm	Thôn Tân Ba	3	x		45	
401	A Chương	Thôn Tân Ba	3	x		45	
402	Y Hòa	Thôn Tân Ba	3	x		45	
403	A Hun	Thôn Tân Ba	3	x		45	
404	A Nuận	Thôn Tân Ba	3	x		45	
405	Y Hòa	Thôn Tân Ba	3	x		45	
406	Y Phi	Thôn Tân Ba	3	x		45	
407	A Mạnh	Thôn Tân Ba	3	x		45	
408	A Ế	Thôn Tân Ba	3	x		45	
409	A Ling	Thôn Tân Ba	3	x		45	
410	Y Khuyên	Thôn Tân Ba	3	x		45	
411	Y Khui	Thôn Tân Ba	3	x		45	
412	Y Hiến	Thôn Tân Ba	3	x		45	

413	Y Liên	Thôn Tân Ba	2	x		30	
414	A Chúc	Thôn Tân Ba	3	x		45	
415	A Ngọc	Thôn Tân Ba	2	x		30	
416	Y Phiếu	Thôn Tân Ba	3	x		45	
417	A Pha	Thôn Tân Ba	3	x		45	
418	A Phiến	Thôn Tân Ba	3	x		45	
419	Y Liên	Thôn Tân Ba	2	x		30	
420	A Xút	Thôn Tu Thó	3	x		45	
421	A Num	Thôn Tu Thó	3	x		45	
422	A Chim	Thôn Tu Thó	2	x		30	
423	A Xíp	Thôn Tu Thó	2	x		30	
424	Y Bớt	Thôn Tu Thó	1	x		15	
425	A Lóp	Thôn Tu Thó	3	x		45	
426	Y Hoải	Thôn Tu Thó	2	x		30	
427	A Bình	Thôn Tu Thó	2	x		30	
428	Y Brong	Thôn Tu Thó	3	x		45	
429	A Bai	Thôn Tu Thó	1	x		15	
430	A Toàn	Thôn Tu Thó	1	x		15	
431	A Bính	Thôn Tu Thó	1	x		15	
432	A De	Thôn Tu Thó	3	x		45	
433	A Nhím	Thôn Tu Thó	4	x		60	
434	A Bì	Thôn Tu Thó	3	x		45	

435	A Nú	Thôn Tu Thó	3	x		45	
436	Y Nham	Thôn Tu Thó	2	x		30	
437	A Ron	Thôn Tu Thó	3	x		45	
438	A Tú	Thôn Tu Thó	3	x		45	
439	Y Gót	Thôn Tu Thó	3	x		45	
440	A Thuật	Thôn Tu Thó	3	x		45	
441	A Hóa	Thôn Tu Thó	1	x		15	
442	A Phong (A)	Thôn Tu Thó	3	x		45	
443	A Giấy	Thôn Tu Thó	1	x		15	
444	A Phở	Thôn Tu Thó	3	x		45	
445	A Phơi	Thôn Tu Thó	3	x		45	
446	A Bôn	Thôn Tu Thó	2	x		30	
447	Y Thê	Thôn Tu Thó	3	x		45	
448	Y Dút	Thôn Tu Thó	1	x		15	
Tổng Cộng			1.090			16.350	

27.930